ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 686 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-NNMT ngày 11/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

1. Về thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi theo quy định; xem xét, đánh giá và tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) theo quy định tại các điểm d, e khoản 3 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Khảo sát thực tế, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và chuyên gia để thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (trong trường hợp cần thiết) theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

c) Có văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong quá trình thẩm định, lý do chưa phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 5 và khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Về tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

Đăng tải nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường lên trang thông tin điện tử theo đề nghị đăng tải của chủ dự án và gửi kết quả tham vấn cho chủ dự án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ).

3. Về thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

a) Ra thông báo về kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Khảo sát thực tế, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và chuyên gia để phục vụ cho hoạt động thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

4. Về cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường

a) Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Lấy ý kiến của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi; chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường.

c) Thành lập hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra để thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường, cấp lại giấy phép môi trường.

d) Có văn bản thông báo trả hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa bổ sung trong quá trình thẩm định, cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

đ) Cử cán bộ, công chức, chuyên gia (trong trường hợp cần thiết) kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư; tiến hành đo đạc và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường theo quy định tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Thời gian ủy quyền: kể từ ngày ký ban hành Quyết định này đến hết ngày 31/12/2027.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm thông tin, Trung tâm PVVHCC;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh